

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



PHỤ LỤC 4

**CÁC MINH CHỨNG VỀ BIÊN SOẠN,
THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO**

ĐỒNG THÁP, 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo
mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị Quyết số 76/NQ-HĐT ngày 21/6/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về chủ trương mở ngành Công nghệ thông tin, trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Đề nghị số 259/ĐN-SPTT ngày 27/6/2022 của Khoa Sư phạm Toán – Tin về việc thay đổi đề xuất mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ từ ngành Công nghệ thông tin thành Khoa học máy tính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ, mã số: 8480101, gồm các ông/bà có tên sau:

(Có danh sách kèm theo).



Điều 2. Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo có trách nhiệm thực hiện toàn bộ hoạt động xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ theo các quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các Trưởng đơn vị liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. w

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH (VH).



HIỆU TRƯỞNG

HỒ VĂN THÔNG





DANH SÁCH

Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo

mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ, mã số: 8480101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1429/ĐHĐT ngày 29 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	TS. Lương Thái Ngọc	Trưởng Bộ môn CNTT, Khoa SP Toán - Tin, Trường ĐHĐT	Trưởng ban
2	PGS.TS. Trương Công Tuấn	Giảng viên Trường ĐHĐT	Phó ban
3	TS. Đặng Quốc Bảo	Giảng viên Trường ĐHĐT	Thành viên
4	TS. Võ Công Chương	Giảng viên Trường ĐHĐT	Thành viên
5	TS. Nguyễn Huỳnh Thanh Hà	Giảng viên Trường ĐHĐT	Thành viên
6	Mời TS. Nguyễn Đăng Khoa	Công ty cổ phần tư vấn công nghệ và sản xuất PKH Technologies	Thành viên
7	TS. Nguyễn Văn Lót	Giảng viên Trường ĐHĐT	Thư ký khoa học
8	TS. Hoàng Thị Việt Hà	CV. Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường ĐHĐT	Thư ký hành chính

Danh sách này gồm: 08 (tám) thành viên./.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị Quyết số 76/NQ-HĐT ngày 21/06/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về chủ trương mở ngành Công nghệ thông tin, trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Đề nghị số 259/ĐN-SPTT ngày 27/6/2022 của Khoa Sư phạm Toán – Tin về việc thay đổi đề xuất mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ từ ngành Công nghệ thông tin thành Khoa học máy tính;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-ĐHĐT ngày 29/6/2022 về việc thành lập Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ, mã số 8480101, gồm các ông/bà có tên sau: (Có danh sách kèm theo).



Điều 2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xem xét, đánh giá, thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ theo đúng quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các Trưởng đơn vị liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐTSĐH (VH).



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống



DANH SÁCH

Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ

(Kèm theo Quyết định số 300/QĐ-ĐHĐT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Nhiệm vụ
1	PGS. Huỳnh Trung Hiếu	Trường ĐH Công Nghiệp TP.HCM	Chủ tịch hội đồng
2	TS. Dương Văn Hiếu	Trường Đại học Tiền Giang	Phản biện 1
3	TS. Nguyễn Hồng Quốc	Trường ĐH Sư Phạm, Đại học Huế	Phản biện 2
4	TS. Nguyễn Tấn Hoàng	Sở Thông tin - Truyền thông Tỉnh Đồng Tháp	Ủy viên
5	TS. Võ Xuân Mai	Trường Đại học Đồng Tháp	Thư ký khoa học
6	TS. Hoàng Thị Việt Hà	Trường Đại học Đồng Tháp	Thư ký hành chính

Danh sách này có 06 (sáu) người./w

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH,
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Căn cứ quyết định số 300/QĐ-ĐHĐT ngày 31/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào Quyết định số 1429/QĐ-ĐHĐT ngày 29/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo mở ngành Khoa học máy tính.

Hôm nay, vào lúc 14h ngày 19 tháng 2 năm 2023, tại phòng 503H2, Trường Đại học Đồng Tháp, Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp đánh giá chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành Khoa học máy tính trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp:

I. Thành phần:

1. Chủ tịch - Chủ trì phiên họp: PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu, Trường Đại học Công nghiệp TPHCM
2. Phản biện 1: TS. Dương Văn Hiếu, Trường Đại học Tiền Giang
3. Phản biện 2: TS. Nguyễn Hồng Quốc, Trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế
4. Ủy viên: TS. Nguyễn Tấn Hoàng, Sở Thông tin – Truyền thông Tỉnh Đồng Tháp
5. Thư ký: TS. Võ Xuân Mai, Trường Đại học Đồng Tháp

II. Diễn biến chính:

- TS. Hoàng Thị Việt Hà - Thư kí hành chính thông qua Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành Khoa học máy tính trình độ Thạc sĩ.

- PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu - Chủ trì phiên họp: phổ biến quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định.

- TS Lương Thái Ngọc - Đại diện Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo

ngành Khoa học máy tính trình bày tóm tắt căn cứ xây dựng chương trình, mục tiêu, cấu trúc, thời lượng, nội dung của chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành.

- Các ủy viên và ủy viên phản biện đọc nhận xét, thảo luận các vấn đề của chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành, nêu các câu hỏi. Ban xây dựng Đề án và chương trình đào tạo nêu các căn cứ và giải trình các yêu cầu của Hội đồng.

Các thành viên hội đồng cùng thống nhất nội dung nhận xét như sau:

1. Tên ngành, mã số

- Tên ngành: Khoa học máy tính

- Mã số: 8480101

Tên ngành và mã ngành phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

2. Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo

Đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin (CNTT) nói chung và ngành Khoa học máy tính (KHMT) nói riêng góp phần phát triển nền kinh tế số và xã hội số hiện nay, giúp các tỉnh trong Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng, thực hiện những đột phá chiến lược trong tái cơ cấu nền kinh tế của vùng và địa phương theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

3. Chương trình đào tạo:

3.1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

3.1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành KHMT trình độ thạc sĩ được trình bày trong đề án mở ngành cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực và xu hướng phát triển của ngành học. Mục tiêu chung được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, mục tiêu giáo dục và nhu cầu của xã hội, đáp ứng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao ở khu vực ĐBSCL.

Tuy nhiên cần xác định rõ mục tiêu đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc là định hướng ứng dụng.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

CTĐT ngành KHMT trình độ thạc sĩ nghiên cứu về định hướng ứng dụng được xác định 3 mục tiêu cụ thể là PO1-PO3, cách xây dựng mục tiêu cụ thể trên cơ sở tách ra

và cụ thể hóa mục tiêu chung là phù hợp.

Tuy nhiên, CTĐT chỉ có 3 mục tiêu cụ thể là ít, nội hàm của mỗi mục tiêu khá lớn, còn chưa được cụ thể. Nên cụ thể thêm các mục tiêu. Cần thiết kế mục tiêu cụ thể thành 3 nhóm: Kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được mô tả thiên về Công nghệ thông tin, cần được mô tả để có tính đặc thù và sâu hơn về KHMT.

3.1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình (kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học)

CTĐT được xác định gồm có 4 chuẩn đầu ra (CĐR) về kiến thức phù hợp với mục tiêu đào tạo. Tuy nhiên, CĐR về kiến thức cần có đặc trưng của ngành KHMT.

CTĐT được xác định gồm có 4 CĐR về kỹ năng thuộc lĩnh vực CNTT, ngành KHMT. Tuy nhiên, kỹ năng PLO-2.4 chưa phù hợp với quy định về kỹ năng ngoại ngữ theo Quyết định 1982/QĐ-TTg. Nên có CĐR về kỹ năng đặc trưng của ngành KHMT.

CTĐT được xác định gồm có 2 CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm phù hợp với ngành KHMT. Tuy nhiên, CĐR PLO-3.1 và PLO-3.2 thuộc bậc 6 (Đại học) theo Quyết định 1982/QĐ-TTg, nên xác định CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm theo CĐR bậc 7 thuộc Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Một số chuẩn đầu ra của một số học phần còn hơi thấp (bậc 2/6) so với mức độ đầu ra của một thạc sĩ.

3.1.4. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

Mối quan hệ giữa CĐR và mục tiêu của CTĐT được thể hiện trong bảng đối sánh. Số lượng CĐR phục vụ cho mục tiêu PO1, PO2, PO3 lần lượt là 9, 9, 8. Có 7 CĐR hỗ trợ đồng thời cho 3 mục tiêu. Nên xem xét 2 nội dung sau: Vì nội hàm của mỗi mục tiêu rất lớn và không chia mục tiêu thành 3 lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) nên hầu hết CĐR đều có thể ánh xạ vào tất cả mục tiêu. Ma trận đối sánh chưa thể hiện rõ mức độ hỗ trợ/đáp ứng của từng CĐR đối với từng mục tiêu.

3.2. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)

CNTT là nhóm ngành đang có xu hướng phát triển và nhu cầu nhân lực rất cao nên cơ hội lớn về việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Tuy nhiên, do đặc điểm của bậc học nên người đi học Thạc sĩ đa số là những người đã có việc làm và có nhu cầu nâng cao năng lực làm việc, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc và thăng tiến trong công việc nên cần bổ sung vị trí làm việc cụ thể hơn.

3.3. *Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra*

Mối quan hệ giữa môn học và chuẩn đầu ra đã được xác định trong bảng Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tuy nhiên cần phải xem lại các môn học bắt buộc về mức độ đáp ứng của từng học phần bắt buộc đối với từng chuẩn đầu ra. Cần xem xét những ý sau:

Tiếng Anh không thể giúp đáp ứng CĐR PLO-1.1 ở mức M.

Không có học phần chuyên ngành đáp ứng CĐR PLO-1.2.

Chỉ có 1 học phần cơ sở ngành và 1 học phần chuyên ngành đáp ứng CĐR PLO-1.3 ở mức I.

Học phần thực tế ngành khó có thể đáp ứng mức M cho 3 CĐR về kiến thức và mức A cho 3 CĐR về kỹ năng.

Nên chăng bổ sung các học phần như “Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT”, “Xác suất và thống kê”.

Cần kiểm tra lại mức độ đáp ứng của từng học phần bắt buộc đối với từng CĐR.

3.4. *Chương trình đào tạo*

3.4.1. Khối lượng kiến thức

Khối lượng kiến thức giữa các khối được phân chia phù hợp. Số tín chỉ thực tập và luận văn phù hợp với định hướng ứng dụng theo quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, nên giảm bớt học phần tự chọn.

3.4.2. Kế hoạch giảng dạy

Kế hoạch giảng dạy của CTĐT là rõ ràng và phù hợp.

3.4.3. Tính hoà nhập của chương trình so với một số trường trong khu vực và thế giới

Các môn học trong chương trình đào tạo có tính hòa nhập với các chương trình đào tạo Khoa học máy tính trong khu vực và trên thế giới.

3.4.4. Khả năng liên thông với các chương trình khác

Nhiều học phần bắt buộc, tự chọn thuộc các ngành khác nên dễ dàng liên thông với các ngành khác.

3.4.5. Các môn học trong chương trình có thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành hay không?

Các môn học trong chương trình thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính.

3.4.6. Tính hợp lý của việc bố trí các môn học, có nên thêm hoặc bớt môn học nào không?

Nội dung của CTĐT nghiên cứu về lĩnh vực Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin. Tuy nhiên, nên giảm bớt học phần tự chọn, giảm học phần có sự trùng nhau về kiến thức như Khai phá dữ liệu và Khoa học dữ liệu, Hệ hỗ trợ quyết định và Hệ cơ sở tri thức. Nên bỏ học phần phân tích và thiết kế thuật toán vì học phần này đã có trong các chương trình đào tạo cử nhân Khoa học máy tính hoặc CNTT.

Việc sắp xếp các môn học trong từng học kỳ chưa thật sự hợp lý như học phần mạng thế hệ sau lại học trước, trong khi học phần Mạng và kỹ thuật truyền dữ liệu lại học sau. Cần xem tính liên mạch kiến thức các học phần. Nên bỏ học phần thực tập nghề nghiệp và thực tập ngành trong CTĐT.

3.4.7. Đề cương chi tiết môn học

Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết. Tuy nhiên, chưa thể hiện rõ tính pháp lý của đơn vị ký ban hành đề cương.

3.4.8. Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo là rõ ràng và phù hợp.

4. Khả năng về đội ngũ cán bộ, giảng viên

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng có khả năng thực hiện tốt CTĐT. Tuy nhiên cần xem bố trí 1 giảng viên không nên phụ trách quá 3 môn.

5. Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học

Học viên có nhiều cơ hội thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực CNTT.

6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

Trường đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

7. Tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo

Cần bổ sung nguồn tài liệu học tập trong các đề cương chi tiết để đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo.

8. Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến

Trường có thể sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến.

9. Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở

Đơn vị quản lý chương trình đào tạo ngành KHMT.

10. Ý kiến khác: không có

11. Ban xây dựng CTĐT giải trình, trả lời các câu hỏi của Hội đồng

- TS Lương Thái Ngọc - Đại diện Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính giải trình các yêu cầu của Hội đồng (có biên bản giải trình kèm theo).

12. Hội đồng họp kín và đánh giá, kết luận:

Kết luận:

Số phiếu phát ra: 5

Số phiếu thu vào: 5

Tiến hành mở phiếu công khai trước tất cả thành viên hội đồng định:

+ Số phiếu “Đủ điều kiện mở ngành đào tạo - không cần chỉnh sửa”: 0

+ Số phiếu “Đủ điều kiện mở ngành đào tạo - có chỉnh sửa”: 5

+ Số phiếu “Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo”: 0

Kết luận: Đủ điều kiện mở ngành đào tạo.

Phiên họp kết thúc lúc 16 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2023.

Biên bản này được lập thành 04 bản.

Thư ký

TS. Võ Xuân Mai

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
(Dành cho thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT)

- Tên ngành đào tạo: KHOA HỌC MÁY TÍNH
- Bậc đào tạo: Thạc sĩ
- Mã ngành: 8480101
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp.

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: DƯƠNG VĂN HIẾU
2. Chức vụ hiện tại: Trưởng Khoa, Khoa Kỹ thuật Công nghệ
Đơn vị công tác: Trường Đại học Tiền Giang
3. Học hàm – học vị: Tiến sĩ
4. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
1	- Tên ngành: KHOA HỌC MÁY TÍNH - Mã số: 8480101	Tên ngành và mã ngành đã xác định đúng theo Thông tư 09/2002/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học	Đạt yêu cầu
2	Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo	Việc mở ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHTT là có tính cấp thiết cao, phù hợp với nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực.	Đạt yêu cầu
3	Chương trình đào tạo		
3.1	Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:		
	- Mục tiêu chung	- Cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực và xu hướng phát triển của ngành học. - Phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, mục tiêu giáo dục và nhu cầu của xã hội	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
	- Mục tiêu cụ thể	- Cách xây dựng mục tiêu cụ thể trên cơ sở phân rã và cụ thể hóa mục tiêu chung là phù hợp. - Mục tiêu cụ thể của CTĐT nghiên về định hướng ứng dụng. - Chỉ có 3 mục tiêu cụ thể, nội hàm của mỗi mục tiêu còn lớn và chưa phân chia thành 3 nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.	Đạt yêu cầu (nên cụ thể thêm, chia thành mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm)
	- Chuẩn đầu ra của chương trình	- Được xác định rõ ràng, phù hợp. - Một vài CDR chưa hoàn toàn khớp với CDR bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Đạt yêu cầu (Rà soát lại 1 vài CDR cho phù hợp hơn)
	- Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo	- Đã được ánh xạ.	Đạt yêu cầu (Rà soát lại 1 vài trường hợp cho hợp lý hơn)
3.2	Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)	- Người đi học Thạc sĩ ngành Khoa học máy tính đa số là người đang có việc làm.	Đạt yêu cầu
3.3	Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra	- Đã được ánh xạ.	Đạt yêu cầu (Rà soát lại 1 vài trường hợp cho hợp lý hơn)
3.4	<i>Chương trình đào tạo</i>		
	Khối lượng kiến thức	- Phù hợp giữa các khối - Phù hợp theo định hướng ứng dụng. - Nhiều học phần tự chọn.	Đạt yêu cầu
	Kế hoạch giảng dạy	- Phù hợp	Đạt yêu cầu
	Các môn học trong chương trình	- Có sự giao thoa với các ngành khác. - Có nhiều học phần tự chọn, có sự trùng kiến thức giữa một vài học phần.	Đạt yêu cầu (nên xem xét giảm bớt học phần tự chọn)
	Đề cương chi tiết môn học	- Đầy đủ thông tin. - Nên rà soát lại CDR của học phần và tính pháp lý của đề cương.	Đạt yêu cầu
4	Điều kiện về đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đứng tên mở ngành	- Đội ngũ đủ khả năng thực hiện CTĐT	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
5	Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học	- Người học có nhiều cơ hội thực tập nghề nghiệp.	Đạt yêu cầu
6	Điều kiện về cơ sở vật chất, thư viện, hệ thống dạy học trực tuyến	- CSĐT có kế hoạch đáp ứng đủ yêu cầu về cơ sở vật chất và học liệu	Đạt yêu cầu
7	Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	- CSĐT có hệ thống dạy và học trực tuyến.	Đạt yêu cầu
8	Điều kiện về tổ chức bộ máy để quản lý hoạt động đào tạo	- Có Phòng QLĐT Sau đại học.	Đạt yêu cầu

C. Ý kiến khác (nếu có):

Nên rà soát lại CDR của học phần.

D. Kết luận chung:

- ☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).
- ☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):
- Nên cụ thể hơn nữa mục tiêu cụ thể. Nếu được thì nên chia thành 3 nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.
 - Nên rà soát lại một vài CDR (đã có nhận xét ở trên) cho phù hợp với Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam.
 - Nên rà soát lại kết quả đối sánh mối quan hệ giữa CDR và mục tiêu, mức độ hỗ trợ của học một số học phần đối với từng CDR (đã nói ở trên).
 - Nên làm rõ thêm nguồn học liệu phục vụ học tập.
 - Nên rà soát lại CDR của một số HP cho phù hợp
- ☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

....., ngày tháng năm 2023

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)



TS. Dương Văn Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: KHOA HỌC MÁY TÍNH
- Bậc đào tạo: Thạc sĩ
- Mã ngành: 8480101
- Đơn vị đào tạo: **Trường Đại học Đồng Tháp.**

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: DƯƠNG VĂN HIẾU
2. Chức vụ hiện tại: Trưởng Khoa, Khoa Kỹ thuật Công nghệ
Đơn vị công tác: Trường Đại học Tiền Giang
3. Học hàm – học vị: Tiến sĩ
4. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

II. Phần nhận xét

1. Tên ngành, mã số

- Tên ngành: Khoa học máy tính
- Mã số: 8480101

Tên ngành và mã ngành phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

2. Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo

Để thực hiện thành công "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và xây dựng thành công xã hội số và nền kinh tế số thì xã hội cần nguồn nhân lực rất lớn về Công nghệ thông tin và Tuyền thông (CNTT&TT) nói chung và ngành Khoa học máy tính (KHMT) nói riêng.

Nguồn nhân lực chất lượng cao về ngành KHMT sẽ góp phần giúp các tỉnh trong Khu vực ĐBSCL nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng thực hiện những đột phá chiến lược trong tái cơ cấu nền kinh tế của vùng và địa phương theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nền kinh tế số và xã hội số.

3. Chương trình đào tạo:

3.1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

3.1.1. Mục tiêu chung

- Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành KHMT trình độ thạc sĩ được trình bày trong đề án mở ngành cụ thể, rõ ràng, phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực và xu hướng phát triển của ngành học. Mục tiêu chung được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, mục tiêu giáo dục và nhu cầu của xã hội.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

CTĐT ngành KHMT trình độ thạc sĩ được xác định 3 mục tiêu cụ thể là PO1(*Đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế*), PO2(*Học viên có năng lực nghiên cứu, phát triển, khả năng tích hợp công nghệ mới vào các dự án CNTT; khả năng sử dụng thành thạo ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên môn*) và PO3 (*Học viên có tư duy sáng tạo, tư duy hệ thống, tư duy phản biện để giải quyết các vấn đề của thực tiễn phù hợp với các chuẩn quốc tế*). Cách xây dựng mục tiêu cụ thể trên cơ sở phân rõ và cụ thể hóa mục tiêu chung là phù hợp. Mục tiêu của CTĐT nghiên về định hướng ứng dụng.

CTĐT chỉ có 3 mục tiêu cụ thể là ít, nội hàm của mỗi mục tiêu khá lớn, còn chưa được cụ thể. Nên cụ thể thêm các mục tiêu như sau: Nên thiết kế mục tiêu cụ thể thành 3 nhóm: Kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; Nên có mục tiêu cụ thể là "đặc trưng" của ngành KHMT.

3.1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình (kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học)

a) Về kiến thức:

CTĐT được xác định gồm có 4 chuẩn đầu ra (CĐR) về kiến thức là PLO-1.1, PLO-1.2, PLO-1.3, PLO-1.4. Các CĐR về kiến thức thuộc lĩnh vực CNTT&TT, KHMTT, phù hợp với mục tiêu đào tạo.

Nên xem xét 2 nội dung sau: Nên có CĐR về kiến thức đặc trưng của ngành KHMT; Nên có CĐR về kiến thức là "đặc trưng" của ngành KHMT.

b) Về kỹ năng:

CTĐT được xác định gồm có 4 CĐR về kỹ năng là PLO-2.1, PLO-2.2, PLO-2.3, PLO-2.4. Các CĐR về kỹ năng thuộc lĩnh vực CNTT&TT, ngành KHMT.

Kỹ năng PLO-2.4 (*Tự tin sử dụng ngoại ngữ trong việc đọc hiểu tài liệu nghiên cứu và giao tiếp khi cần*) chưa phù hợp với quy định về kỹ năng ngoại ngữ theo Quyết định 1982/QĐ-TTg (*Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam*).

c) Về mức tự chủ và trách nhiệm:

CTĐT được xác định gồm có 2 CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm là PLO-3.1 và PLO-3.2. Các CĐR này phù hợp với ngành KHMT..

Nên xem xét 3 nội dung sau: CĐR PLO-3.1 có nội dung "*năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm*" thuộc bậc 6 (Đại học) theo Quyết định 1982/QĐ-TTg; CĐR PLO-3.2 có nội dung "*khả năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại*" thuộc bậc 6 (Đại học) theo Quyết định 1982/QĐ-TTg; Nên xác định CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm theo CĐR bậc 7 thuộc Khung trình độ quốc gia Việt Nam

3.1.4. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

Mối quan hệ giữa CĐR và mục tiêu của CTĐT được thể hiện trong bảng đối sánh. Số lượng CĐR phục vụ cho mục tiêu PO1, PO2, PO3 lần lượt là 9, 9, 8. Có 7 CĐR hỗ trợ đồng thời cho 3 mục tiêu.

CSĐT nên xem xét 2 nội dung sau: Vì nội hàm của mỗi mục tiêu rất lớn và không chia mục tiêu thành 3 lĩnh vực (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) nên hầu

hết CĐR đều có thể ánh xạ vào tất cả mục tiêu; Ma trận đối sánh chưa thể hiện rõ mức độ hỗ trợ/đáp ứng của từng CĐR đối với từng mục tiêu.

3.2. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)

Do đặc điểm của bậc học nên người đi học Thạc sĩ đa số là những người đã có việc làm và có nhu cầu nâng cao năng lực làm việc, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc và thăng tiến trong công việc.

3.3. Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra

Mối quan hệ giữa học phần (bắt buộc) và CĐR đã được xác định như sau:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Chuẩn đầu ra									
			PLO									
			1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2
I	Kiến thức chung											
1	Triết học	3	M				M				R	R
2	Tiếng Anh	6	M							A	R	R
II	Kiến thức cơ sở ngành											
3	Cơ sở toán cho tin học	3	A				R				I	
4	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3				A		M			I	I
5	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	I				R				I	
6	Mạng thế hệ sau	3			I				M		I	I
III	Kiến thức chuyên ngành											
12	Mạng và kỹ thuật truyền dữ liệu	3			I		M				R	
13	Hệ hỗ trợ quyết định	3				R		M			R	R
14	Logic mờ và ứng dụng	3				R	M				R	R
15	Khai phá dữ liệu	3				M		M			R	R
IV	Thực tập nghề nghiệp											
25	Thực tập nghề nghiệp	4			M	M	A	A			M	M
26	Thực tế ngành	2		M	M	M	A	A	A		A	A
V	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ											
27	Luận văn tốt nghiệp	9	A	A				A		A	A	A
Tổng hợp (số học học phần hỗ trợ CĐR Theo mức độ I, R, M, A)			1I 2M 2A	1M 1A	2I 2M	2R 3M 1A	2R 3M 2A	3M 3A	1M 1A	2A	4I 6R 1M 2A	2I 5R 1M 2A

CSĐT nên xem xét những ý sau: Tiếng Anh không thể giúp đáp ứng CĐR PLO-1.1 ở mức M; Không có học phần chuyên ngành đáp ứng CĐR PLO-1.2; Chỉ có 1 học phần cơ sở ngành và 1 học phần chuyên ngành đáp ứng CĐR PLO-1.3 ở mức I. Học phần thực tế ngành khó có thể đáp ứng mức M cho 3 CĐR về kiến thức và mức A cho 3 CĐR về kỹ năng; Cần kiểm tra lại mức độ đáp ứng của từng học phần bắt buộc đối với từng CĐR.

3.4. Chương trình đào tạo

3.4.1. Khối lượng kiến thức

Khối lượng kiến thức giữa các khối được phân chia phù hợp. Số tín chỉ thực tập và luận văn phù hợp với định hướng ứng dụng theo quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

CSĐT nên xem xét các nội dung: Nên giảm bớt học phần tự chọn vì có quá nhiều học phần tự chọn: 5/9 HP tự chọn trong nhóm cơ sở ngành (55,56%), 9/13 học phần tự chọn trong nhóm chuyên ngành (chiếm 69,23%).

3.4.2. Kế hoạch giảng dạy

Kế hoạch giảng dạy phù hợp.

3.4.3. Tính hoà nhập của chương trình so với một số trường trong khu vực và thế giới

Các học phần bắt buộc về cơ sở ngành và chuyên ngành có sự giao thoa với các ngành khác như Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật phần mềm. Có nhiều học phần tự chọn giao thoa với các ngành khác.

3.4.4. Khả năng liên thông với các chương trình khác

Có nhiều học phần bắt buộc, tự chọn thuộc các ngành khác nên rất dễ liên thông với các ngành khác.

3.4.5. Các môn học trong chương trình có thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành hay không?

Các học phần trong chương trình có thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành học

3.4.6. Tính hợp lý của việc bố trí các môn học, có nên thêm hoặc bớt môn học nào không?

- Nội dung của CTĐT nghiên cứu về lĩnh vực Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin.

- Có nhiều học phần tự chọn: 5/9 HP tự chọn trong nhóm cơ sở ngành (55,56%), 9/13 học phần tự chọn trong nhóm chuyên ngành (chiếm 69,23%).

- Nên giảm học phần có sự trùng nhau về kiến thức như Khai phá dữ liệu và Khoa học dữ liệu, Hệ hỗ trợ quyết định và Hệ cơ sở tri thức.

3.4.7. Đề cương chi tiết môn học

Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết. Tuy nhiên, chưa thể hiện rõ tính pháp lý của đơn vị ký ban hành đề cương.

3.4.8. Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Có kế hoạch phù hợp.

4. Khả năng về đội ngũ cán bộ, giảng viên

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng có khả năng thực hiện CTĐT.

5. Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học

Người học có nhiều cơ hội thực tập tại các đơn vị hoạt động về CNTT&TT.

6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

Theo kế hoạch của Trường thì Trường đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

7. Tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo

Cần làm rõ nguồn tài liệu

8. Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến

Trường có thể sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến

9. Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở

Cần làm rõ đơn vị quản lý CTĐT

10. Ý kiến khác (nếu có)

Nên rà soát lại CĐR của học phần.

II. Phần kết luận

Chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp:

☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).

☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):

- Nên cụ thể hơn nữa mục tiêu cụ thể. Nếu được thì nên chia thành 3 nhóm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

- Nên rà soát lại một vài CĐR (đã có nhận xét ở trên) cho phù hợp với Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam.

- Nên rà soát lại kết quả đối sánh mối quan hệ giữa CĐR và mục tiêu, mức độ hỗ trợ của học một số học phần đối với từng CĐR (đã nói ở trên).

- Nên làm rõ thêm nguồn học liệu phục vụ học tập.

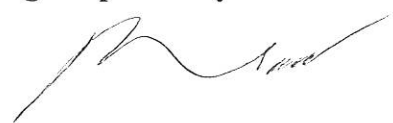
- Nên rà soát lại CĐR của một số HP cho phù hợp

☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

Ý kiến khác (nếu có):

Người phản biện



TS. Dương Văn Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 02 năm 2023

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: **Khoa học máy tính**
- Bậc đào tạo: Thạc sỹ
- Mã ngành: 8480101
- Đơn vị đào tạo: **Trường Đại học Đồng Tháp.**

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Quốc
2. Chức vụ hiện tại: Giảng viên
Đơn vị công tác: Khoa Tin học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
3. Học hàm – học vị: Tiến sĩ
4. Chuyên ngành: Khoa học Máy tính
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Phản biện

II. Phần nhận xét

1. Tên ngành, mã số

- Tên ngành: **Khoa học máy tính**
- Mã số: 8480101

Tên ngành và mã ngành phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

2. Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, việc đào tạo sau đại học theo hướng chuyên sâu là xu thế tất yếu, bởi người lao động trong kỷ nguyên CMCN 4.0 đòi hỏi trang bị nền tảng kiến thức chuyên sâu và tổng hợp. Trong 5 năm trở lại đây, nhu cầu nhân lực CNTT tại Việt Nam không ngừng tăng cao. Vì vậy đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao về CNTT nói chung và ngành KHMT nói riêng sẽ góp phần phát triển nền kinh tế số và xã hội số hiện nay.

3. Chương trình đào tạo:

3.1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

3.1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo (CTĐT) được trình bày cụ thể, rõ ràng, phù hợp để đáp ứng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao ở khu vực ĐBSCL và cả nước bên cạnh đó phù hợp với xu hướng phát triển xã hội hiện nay.

Tuy nhiên cần xác định rõ mục tiêu đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc là định hướng ứng dụng.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

CTĐT ngành KHMT trình độ thạc sĩ được xác định 3 mục tiêu cụ thể và được tách ra từ mục tiêu chung, theo người phản biện các mục tiêu cụ thể chưa thể hiện hết mục tiêu chung đặt ra và 3 mục tiêu cụ thể là quá ít so với một chương trình đào tạo Thạc sĩ.

Mục tiêu và chuẩn đầu ra được mô tả quá thiên về Công nghệ thông tin. Nếu được mô tả để có tính đặc thù và sâu hơn về KHOA HỌC MÁY TÍNH thì sẽ tốt hơn.

3.1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình (kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học)

Về kiến thức:

Chuẩn đầu ra của chương trình về kiến thức thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phù hợp với mục tiêu đào tạo.

Về kỹ năng:

Chương trình đào tạo được xác định gồm có 4 chuẩn đầu ra về kỹ năng. Các chuẩn đầu ra về kỹ năng thuộc lĩnh vực CNTT, ngành KHMT.

Về thái độ của người học:

Chương trình đào tạo được xác định gồm có 2 chuẩn đầu ra, các chuẩn đầu ra này phù hợp với ngành KHMT.

3.1.4. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo được thể hiện trong bảng đối sánh.

3.2. Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)

CNTT là nhóm ngành đang có xu hướng phát triển và nhu cầu nhân lực rất cao. Vì vậy tạo ra rất lớn cơ hội việc làm của người học sau tốt nghiệp.

3.3. Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra

Mối quan hệ giữa môn học và chuẩn đầu ra đã được xác định trong bảng Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tuy nhiên cần phải xem lại các môn học bắt buộc về mức độ đáp ứng của từng học phần bắt buộc đối với từng chuẩn đầu ra.

3.4. Chương trình đào tạo

3.4.1. Khối lượng kiến thức

Khối lượng kiến thức giữa các khối được phân chia phù hợp với định hướng ứng dụng theo quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3.4.2. Kế hoạch giảng dạy

Kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo là rõ ràng và phù hợp.

3.4.3. Tính hoà nhập của chương trình so với một số trường trong khu vực và thế giới

Các môn học trong chương trình đào tạo có tính hòa nhập với các chương trình đào tạo Khoa học máy tính trong khu vực và trên thế giới.

3.4.4. Khả năng liên thông với các chương trình khác

Các học phần phân bắt buộc, tự chọn có khả năng liên thông với các ngành khác.

3.4.5. Các môn học trong chương trình có thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành hay không?

Các môn học trong chương trình thể hiện được những kết quả dự kiến đạt được của chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính.

3.4.6. Tính hợp lý của việc bố trí các môn học, có nên thêm hoặc bớt môn học nào không?

Theo người phản biện cần thêm học phần phương pháp nghiên cứu khoa học vào Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc bởi vì đào tạo Ths theo định hướng nghiên cứu hay ứng dụng thì trình độ Ths cũng là những người có trình độ chuyên sâu về lĩnh vực đó. Và phù hợp với mục tiêu đã đặt ra trong đề án mở mã ngành.

Nên bỏ học phần phân tích và thiết kế thuật toán vì học phần này đã có trong các chương trình đào tạo cử nhân Khoa học máy tính hoặc CNTT.

Việc sắp xếp các môn học trong từng học kỳ chưa thật sự hợp lý như học phần mạng thế hệ sau lại học trước, trong khi học phần Mạng và kỹ thuật truyền dữ liệu lại học sau... Cần xem tính liên mạch kiến thức các học phần.

Cần xem lại các học phần học tự chọn, có quá nhiều học phần. Ở đây có thể định hướng cho người học có thể chọn các học phần để nghiên cứu lĩnh vực chuyên sâu sau này của mình.

Theo ý kiến người phản biện nên bỏ học phần thực tập nghề nghiệp và thực tập ngành trong chương trình đào tạo Ths.

3.4.7. Đề cương chi tiết môn học

Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, mỗi đề cương đều có ít nhất một tài liệu tham khảo chuẩn nước ngoài sát với tên môn học. Tuy nhiên, chưa thể hiện rõ tính pháp lý của đơn vị ký ban hành đề cương.

Cần thống nhất số tiết thực hành quy chuẩn hoặc không quy chuẩn trong phân bố số tiết thực hành (như trong học phần KHOA HỌC DỮ LIỆU)

3.4.8. Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo

Kế hoạch chuẩn hoá chương trình và kiểm định chất lượng đào tạo là rõ ràng và phù hợp.

4. Khả năng về đội ngũ cán bộ, giảng viên

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng có khả năng thực hiện tốt CTĐT. Tuy nhiên cần xem bố trí 1 giảng viên không nên phụ trách quá 3 môn.

5. Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học

Học viên có nhiều cơ hội thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực CNTT.

6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập

Trường đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.

7. Tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo

Cần làm bổ sung nguồn tài liệu học tập để đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành đào tạo.

8. Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến

Có thể sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến.

9. Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất mở

Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất Khoa học máy tính hợp lý.

10. Ý kiến khác (nếu có)

Học phần bổ sung kiến thức cần đưa vào học phần Toán cho máy tính để thuận lợi hơn cho các học viên ở các ngành gần trong kỳ thi tuyển.

II. Phần kết luận

Chương trình đào tạo và các điều kiện mở ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp:

☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).

☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):

- Mục tiêu
- Chuẩn đầu ra
- Thêm và sắp xếp lại các học phần trong chương trình đào tạo

☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

Ý kiến khác (nếu có):

Người phản biện



TS. Nguyễn Hồng Quốc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
(Dành cho thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT)

- Tên ngành đào tạo: **Khoa học máy tính**
- Bậc đào tạo: Thạc sĩ
- Mã ngành: 8480101
- Đơn vị đào tạo: **Trường Đại học Đồng Tháp.**

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Quốc
2. Chức vụ hiện tại: Giảng viên
Đơn vị công tác: Khoa Tin học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
3. Học hàm – học vị: Tiến sĩ
4. Chuyên ngành: Khoa học Máy tính
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Phản biện

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
1	- Tên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 8480101	Tên ngành và mã ngành đã xác định đúng theo Thông tư 09/2002/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học	Đạt yêu cầu
2	Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo	Việc mở ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHĐT là có tính cấp thiết cao, phù hợp với nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực.	Đạt yêu cầu
3	Chương trình đào tạo		Đạt yêu cầu
3.1	Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:	Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo (CTĐT) được trình bày cụ thể, rõ ràng, phù hợp để đáp ứng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao ở khu vực ĐBSCL và cả nước bên cạnh đó phù hợp với xu hướng phát triển xã hội hiện nay. Tuy nhiên cần xác định rõ mục tiêu đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc là định	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
		hướng ứng dụng	
	- Mục tiêu chung		Đạt yêu cầu
	- Mục tiêu cụ thể	CTĐT ngành KHMT trình độ thạc sĩ được xác định 3 mục tiêu cụ thể và được tách ra từ mục tiêu chung, theo người phản biện các mục tiêu cụ thể chưa thể hiện hết mục tiêu chung đặt ra và 3 mục tiêu cụ thể là quá ít so với một chương trình đào tạo Thạc sĩ. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được mô tả quá thiên về Công nghệ thông tin. Nếu được mô tả để có tính đặc thù và sâu hơn về KHOA HỌC MÁY TÍNH thì sẽ tốt hơn	Đạt yêu cầu
	- Chuẩn đầu ra của chương trình	Về kiến thức: Chuẩn đầu ra của chương trình về kiến thức thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phù hợp với mục tiêu đào tạo. Về kỹ năng: Chương trình đào tạo được xác định gồm có 4 chuẩn đầu ra về kỹ năng. Các chuẩn đầu ra về kỹ năng thuộc lĩnh vực CNTT, ngành KHMT. Về thái độ của người học: Chương trình đào tạo được xác định gồm có 2 chuẩn đầu ra, các chuẩn đầu ra này phù hợp với ngành KHMT.	Đạt yêu cầu
	- Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo	Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo được thể hiện trong bảng đối sánh	Đạt yêu cầu
3.2	Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc	CNTT là nhóm ngành đang có xu hướng phát triển và nhu cầu nhân	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
	làm)	lực rất cao. Vì vậy tạo ra rất lớn cơ hội việc làm của người học sau tốt nghiệp.	
3.3	Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra	Mối quan hệ giữa môn học và chuẩn đầu ra đã được xác định trong bảng Ma trận Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tuy nhiên cần phải xem lại các môn học bắt buộc về mức độ đáp ứng của từng học phần bắt buộc đối với từng chuẩn đầu ra	Đạt yêu cầu
3.4	Chương trình đào tạo		Đạt yêu cầu
	Khối lượng kiến thức	Khối lượng kiến thức giữa các khối được phân chia phù hợp với định hướng ứng dụng theo quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Đạt yêu cầu
	Kế hoạch giảng dạy	Kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo là rõ ràng và phù hợp.	Đạt yêu cầu
	Các môn học trong chương trình	Các môn học trong chương trình đào tạo có tính hòa nhập với các chương trình đào tạo Khoa học máy tính trong khu vực và trên thế giới	Đạt yêu cầu
	Đề cương chi tiết môn học	Đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, mỗi đề cương đều có ít nhất một tài liệu tham khảo chuẩn nước ngoài sát với tên môn học Cần thống nhất số tiết thực hành quy chuẩn hoặc không quy chuẩn trong phân bố số tiết thực hành (như trong học phần KHOA HỌC DỮ LIỆU)	Đạt yêu cầu
4	Điều kiện về đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đứng tên mở ngành	Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng có khả năng thực hiện tốt CTĐT. Tuy nhiên cần xem bố trí 1 giảng viên không nên phụ trách quá 3 môn.	Đạt yêu cầu
5	Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học	Học viên có nhiều cơ hội thực tập	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
		nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực CNTT.	
6	Điều kiện về cơ sở vật chất, thư viện, hệ thống dạy học trực tuyến	Trường đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.	Đạt yêu cầu
7	Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	Có thể sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	Đạt yêu cầu
8	Điều kiện về tổ chức bộ máy để quản lý hoạt động đào tạo	Công tác tổ chức quản lý đối với ngành đề xuất Khoa học máy tính hợp lý	Đạt yêu cầu

C. Ý kiến khác (nếu có):

D. Kết luận chung:

☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).

☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):

☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)



TS. Nguyễn Hồng Quốc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
(Dành cho thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT)

- Tên ngành đào tạo: Khoa học Máy tính
- Bậc đào tạo: Cao học.....
- Mã ngành: 8480101.....
- Đơn vị đào tạo: **Trường Đại học Đồng Tháp.**

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: Nguyễn Tấn Hoàng.....
2. Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc.....
Đơn vị công tác: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Tháp
3. Học hàm – học vị: Tiến sỹ.....
4. Chuyên ngành: Hệ thống thông tin.....
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: thành viên

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
1	- Tên ngành: Khoa học Máy tính - Mã số: 8480101	Tên ngành và mã ngành đã xác định đúng theo Thông tư 09/2002/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học	Đạt yêu cầu
2	Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo	Việc mở ngành Khoa học Máy tính trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHTT là có tính cấp thiết cao, phù hợp với nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực.	Đạt yêu cầu
3	Chương trình đào tạo		Đạt yêu cầu
3.1	Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:	Chương trình được thiết kế đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra cùng với các chuẩn đầu ra tương ứng	Đạt yêu cầu
	- Mục tiêu chung	Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với mục tiêu chung	Đạt yêu cầu
	- Mục tiêu cụ thể	Các mục tiêu cụ thể phù hợp với mục tiêu chung	Đạt yêu cầu
	- Chuẩn đầu ra của chương trình	Có một số chuẩn đầu ra yêu cầu hơi thấp (bậc 2/6)	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
	- Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo	Hợp lý	Đạt yêu cầu
3.2	Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)	Các kiến thức cung cấp cho học viên chuyên sâu nghiên cứu về (1) xây dựng các mô hình khai thác dữ liệu, học máy và khoa học dữ liệu, (2) an ninh an toàn thông tin là hai lĩnh vực rất cần thiết cho nhu cầu nghề nghiệp trong quá trình triển khai các giải pháp chuyển đổi số hiện nay nên, học viên tốt nghiệp sẽ có cơ hội nghề nghiệp tốt.	Đạt yêu cầu
3.3	Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra	Các môn học được thiết kế đủ đảm bảo mối quan hệ kiến thức với nhau. Tuy nhiên, nên cụ thể hoá các môn học cần có các môn học tiên quyết, nhằm đảm bảo mạch kiến thức cho học viên được tiếp thu tốt, qua đó sắp xếp các học phần hợp lý hơn	Đạt yêu cầu
3.4	Chương trình đào tạo	Đúng theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT: 60 tín chỉ trong đó 42 tín chỉ bắt buộc và 18 tín chỉ tự chọn, đảm bảo đủ khối lượng NCKH; quy định rõ học phần bắt buộc, tự chọn; định hướng các học phần học trong từng học kỳ, v.v.	Đạt yêu cầu
	Khối lượng kiến thức	Phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. (CTĐT thạc sĩ: 60 tín chỉ đối với người có trình độ đại học thuộc cùng nhóm ngành).	
	Kế hoạch giảng dạy		
	Các môn học trong chương trình	Các môn học trong kế hoạch giảng dạy đáp ứng được yêu cầu chuẩn kiến thức đầu ra và nhu cầu cần thiết của xã hội.	
	Đề cương chi tiết môn học	- Đầy đủ đề cương chi tiết của học phần: 23 học phần bao gồm luận văn tốt nghiệp. - Các đề cương chi tiết đều có cấu trúc nhất quán và đầy đủ thông tin như: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, tài liệu tham khảo, v.v.	

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
4	Điều kiện về đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đứng tên mở ngành	Đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đứng tên mở ngành là đảm bảo, đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Đạt yêu cầu
5	Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học	Các nội dung đào tạo dự kiến trong chương trình sẽ có nhiều điều kiện để học viên tham gia thực tập nghề nghiệp ở các đơn vị quản lý nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Đạt yêu cầu
6	Điều kiện về cơ sở vật chất, thư viện, hệ thống dạy học trực tuyến	Điều kiện vật chất hạ tầng như phòng học, phòng thí nghiệm thực tập, hệ thống ứng dụng giảng dạy,... đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Đạt yêu cầu
7	Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	hệ thống dạy học trực tuyến là đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Đạt yêu cầu
8	Điều kiện về tổ chức bộ máy để quản lý hoạt động đào tạo	Các điều kiện về bộ máy quản lý, giảng viên là đảm bảo cho việc thực hiện chương trình đào tạo, đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Đạt yêu cầu

C. Ý kiến khác (nếu có):

Theo cá nhân, nếu được nên bổ sung các học phần như “Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT”, “Xác suất và thống kê” để bổ sung thêm một số kiến thức nền cần thiết phục vụ cho một số học phần quan trọng khác như khai phá dữ liệu, học máy, khoa học dữ liệu, luận văn tốt nghiệp,

Nội dung hệ khuyến nghị nên cấu trúc vào học phần CSM.811-Hệ hỗ trợ quyết định thay vì thuộc học phần CSM.813- Máy học và ứng dụng nâng cao.

Học phần CSM 806 khai phá dữ liệu nâng cao có một số nội dung tương đồng với học phần CSM 814. Khoa học dữ liệu.

Nên bổ sung thông tin mã số học phần cho một số học phần còn thiếu và bổ sung thông tin các học phần tiên quyết cho việc tham gia một số học phần, qua đó sắp xếp lại các học phần hợp lý hơn. Ví dụ môn khai phá dữ liệu, khoa học dữ liệu, học máy... cần tổ chức sau khi đã cung cấp các kiến thức về nền tảng toán, tương tự cho nhóm các môn về mạng máy tính.

Một số chuẩn đầu ra của một số học phần còn hơi thấp (bậc 2/6) so với mức độ đầu ra của một thạc sỹ, có thể gom gọn lại một số tiêu chí yêu cầu đầu ra để có thể nâng chuẩn đầu ra ?

D. Kết luận chung:

☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).

☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):

☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)



Nguyễn Tấn Hoàng



PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
(Dành cho thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT)

- Tên ngành đào tạo: Khoa học máy tính
- bậc đào tạo: Thạc sĩ
- Mã ngành: 8480101
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp.

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: Huỳnh Trung Hiếu
2. Chức vụ hiện tại: Phó Hiệu trưởng
Đơn vị công tác: Trường Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
3. Học hàm – học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ
4. Chuyên ngành: Máy tính
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
1	- Tên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 8480101	Tên ngành và mã ngành đã xác định đúng theo Thông tư 09/2002/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học	Đạt yêu cầu
2	Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo	Việc mở ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHTT là có tính cấp thiết cao, phù hợp với nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực.	Đạt yêu cầu
3	Chương trình đào tạo		
3.1	Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:		Đạt yêu cầu
	- Mục tiêu chung	Đáp ứng các yêu cầu trình độ thạc sĩ và khung năng lực quốc gia	
	- Mục tiêu cụ thể	Đáp ứng các yêu cầu trình độ thạc sĩ và khung năng lực quốc gia	
	- Chuẩn đầu ra của chương trình	Đáp ứng các yêu cầu trình độ thạc sĩ và khung năng lực quốc gia.	

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
		Cần cân nhắc mức độ năng lực đạt được của PLO-1.1 và PLO-1.3.	
	- Mỗi quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo	Có ánh xạ đầy đủ.	
3.2	Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)	Cần bổ sung	Cần bổ sung
3.3	Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra	Đầy đủ, chi tiết	Đạt yêu cầu
3.4	Chương trình đào tạo		Đạt yêu cầu
	Khối lượng kiến thức	Đáp ứng	
	Kế hoạch giảng dạy	Phù hợp	
	Các môn học trong chương trình	Xem có thể thay môn Tiếng Anh bằng các môn khác, ví dụ như Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	
	Đề cương chi tiết môn học	Đầy đủ. Tuy nhiên xem xét đặt tên học phần “Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ” cho phù hợp với tên gọi theo định hướng ứng dụng trong thông tư 23/2021 (Đề án/Đồ án ...)	
4	Điều kiện về đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đứng tên mở ngành	Đáp ứng yêu cầu Thông tư	Đạt yêu cầu
5	Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học	Đáp ứng	Đạt yêu cầu
6	Điều kiện về cơ sở vật chất, thư viện, hệ thống dạy học trực tuyến	Đáp ứng	Đạt yêu cầu
7	Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	Đáp ứng	Đạt yêu cầu
8	Điều kiện về tổ chức bộ máy để quản lý hoạt động đào tạo	Đáp ứng	Đạt yêu cầu

C. Ý kiến khác (nếu có):

- Xem xét/cân nhắc danh mục ngành phù hợp và ngành gần.

- Xem xét bổ sung kế hoạch đào tạo theo học kỳ cho học viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp và ngành gần.
- Nội dung nên cập nhật theo hướng hiện đại phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm. Một số môn có quá nhiều tài liệu chính, nhiều tài liệu chính quá cũ.

D. Kết luận chung:

☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).

☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):

- Cơ hội việc làm người học
- Kế hoạch đào tạo theo học kỳ

☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

TP.HCM, ngày 17 tháng 2 năm 2023

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)



PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH
(Dành cho thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT)

- Tên ngành đào tạo: Khoa học máy tính
- Bậc đào tạo: Thạc sĩ
- Mã ngành: 8480101
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp.

I. Một số thông tin cá nhân:

1. Họ và tên: Võ Xuân Mai
2. Chức vụ hiện tại: Giảng viên
Đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp
3. Học hàm – học vị: Tiến sĩ
4. Chuyên ngành: LL&PPDH Bộ môn Toán
5. Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Thư ký khoa học

B. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
1	- Tên ngành: Khoa học máy tính - Mã số: 8480101	Tên ngành và mã ngành đã xác định đúng theo Thông tư 09/2002/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học	Đạt yêu cầu
2	Nhu cầu kinh tế, xã hội của ngành đào tạo	Việc mở ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHTD là có tính cấp thiết cao, phù hợp với nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực	Đạt yêu cầu
3	Chương trình đào tạo		Đạt yêu cầu
3.1	Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:		
	- Mục tiêu chung	Chương trình đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khoa học máy tính, mục tiêu thể hiện rõ chương trình thạc sĩ theo hướng ứng dụng	Đạt yêu cầu
	- Mục tiêu cụ thể	Mục tiêu cụ thể được thiết kế phù hợp với mục tiêu chung, đáp ứng được chuẩn đầu ra tương ứng	Đạt yêu cầu

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu)
	- Chuẩn đầu ra của chương trình	CĐR của CTĐT đáp ứng yêu cầu CĐR chương trình đào tạo thạc sĩ ngành KHMT	Đạt yêu cầu
	- Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo	Hợp lý	Đạt yêu cầu
3.2	Cơ hội việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (vị trí việc làm)	Phù hợp	Đạt yêu cầu
3.3	Mối quan hệ giữa các môn học/nhóm môn học và chuẩn đầu ra	Phù hợp	Đạt yêu cầu
3.4	<i>Chương trình đào tạo</i>	Cấu trúc chương trình tương đối phù hợp; có sự sắp xếp hợp lý các học phần bắt buộc, tự chọn sao cho đáp ứng tất cả CĐR của CTĐT	
	Khối lượng kiến thức	Phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Đạt yêu cầu
	Kế hoạch giảng dạy	Kế hoạch giảng dạy và thời lượng của chương trình đào tạo là hợp lý;	Đạt yêu cầu
	Các môn học trong chương trình	Các môn học trong kế hoạch giảng dạy đáp ứng được yêu cầu chuẩn kiến thức đầu ra và nhu cầu cần thiết của xã hội	Đạt yêu cầu
	Đề cương chi tiết môn học	Đề cương chi tiết của học phần tương đối thống nhất về mặt cấu trúc, phù hợp với CĐR của CTĐT	Đạt yêu cầu
4	Điều kiện về đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đứng tên mở ngành	Đảm bảo đúng theo yêu cầu	Đạt yêu cầu
5	Về cơ hội thực tập nghề nghiệp của người học	Các nội dung đào tạo dự kiến trong chương trình sẽ có nhiều điều kiện để học viên tham gia thực tập nghề nghiệp ở các đơn vị quản lý nhà nước, doanh nghiệp	Đạt yêu cầu
6	Điều kiện về cơ sở vật chất, thư viện, hệ thống dạy học trực tuyến	Đáp ứng tốt theo yêu cầu	Đạt yêu cầu
7	Khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến	Đáp ứng tốt theo yêu cầu	Đạt yêu cầu
8	Điều kiện về tổ chức bộ máy để quản lý hoạt động đào tạo	Đáp ứng tốt theo yêu cầu	Đạt yêu cầu

C. Ý kiến khác (nếu có):

- Cần thống nhất một số hình thức trong các đề cương chi tiết, chẳng hạn tên học phần viết thường hay in hoa, có tên tiếng anh.
- Các chuẩn đầu ra từ PLO-2.1 đến PLO-2.4 nên sử dụng với các động từ chỉ báo có thể đo được, hạn chế sử dụng các cụm từ “có khả năng”, “có kỹ năng”.
- Một số học phần có chuẩn đầu ra còn khá thấp (bậc 2/6), còn sử dụng “nắm vững”, “nắm rõ”, “hiểu rõ” để mô tả trong chuẩn đầu ra.
- Trong đề cương chi tiết của một số học phần chưa đa dạng phương pháp dạy học và hình thức tổ chức (chẳng hạn đề cương ghi GV trình bày lý thuyết, đặt vấn đề mới, ôn tập bài cũ).
- Học phần Cơ sở toán cho tin học với các nội dung dạy học về tập hợp quan hệ ánh xạ vẫn chưa hợp lý (nội dung này đã được học ở trình độ đại học trong môn Đại số tuyến tính), nên chăng bổ sung một số nội dung nâng cao phù hợp trình độ thạc sĩ như xác suất thống kê dữ liệu, phân tích dữ liệu.
- Nên chăng bổ sung học phần liên quan đến Trí tuệ nhân tạo.

D. Kết luận chung:

☐ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (không cần chỉnh sửa, bổ sung).

☒ Đủ điều kiện mở ngành đào tạo (có chỉnh sửa, bổ sung):

Thống nhất hình thức trình bày trong các đề cương chi tiết.

Điều chỉnh các chuẩn đầu ra với các động từ chỉ báo phù hợp.

☐ Chưa đủ điều kiện mở ngành đào tạo:

Lý do:

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 2 năm 2023

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)



TS. Võ Xuân Mai

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 2 năm 2023

**BÁO CÁO VỀ CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ SAU THẨM ĐỊNH**

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo: Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ, mã số 8480101
- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp. Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Chủ tịch hội đồng: PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu
- Thời gian thẩm định: ngày 19 tháng 02 năm 2023

II. NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Căn cứ vào góp ý và kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo mở ngành Khoa học máy tính, Ban xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo mở ngành Khoa học máy tính xin tiếp thu và sửa chữa chương trình đào tạo theo các vấn đề sau:

Ý kiến của Hội đồng	Nội dung giải trình
Phản biện 1: TS. Dương Văn Hiếu	
Chương trình đào tạo (CTĐT) chỉ có 3 mục tiêu cụ thể là ít, nội hàm của mỗi mục tiêu khá lớn, còn chưa được cụ thể. Nên cụ thể thêm các mục tiêu.	Qua nghiên cứu mục tiêu cụ thể của các CTĐT của các Trường thường từ 3 đến 5, nên DThU thiết kế là 3 mục tiêu cụ thể.
Nên thiết kế mục tiêu cụ thể thành 3 nhóm: Kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.	Thường mục tiêu không chia ra 3 loại, chỉ CĐR mới chia ra 3 mức kiến thức, kỹ năng và thái độ.
Nên có chuẩn đầu ra (CĐR) về kiến thức đặc trưng	Hiện tại, chuẩn đầu ra của CTĐT

của ngành Khoa học máy tính (KHMT).	được thiết kế tích hợp theo định hướng ứng dụng, một số chuẩn đầu ra đã được tích hợp kiến thức khoa học máy tính.
CĐR PLO-1.4 (<i>Quản trị được dữ liệu, dữ liệu mở, thiết kế được hệ thống thông tin, hệ hỗ trợ ra quyết định, quản lý và phân tích dữ liệu lớn và áp dụng phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới, đa lĩnh vực vào phát triển các sản phẩm và ứng dụng CNTT theo yêu cầu thực tế</i>) thuộc về kỹ năng thực hành nghề nghiệp hơn là thuộc về kiến thức.	Việc phân biệt chuẩn đầu ra thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng phụ thuộc nhiều vào cách hiểu. Một chuẩn đầu ra kiến thức khi đạt ở mức cao thường được hiểu thuộc khối kỹ năng.
Kỹ năng PLO-2.4 (<i>Tự tin sử dụng ngoại ngữ trong việc đọc hiểu tài liệu nghiên cứu và giao tiếp khi cần</i>) chưa phù hợp với quy định về kỹ năng ngoại ngữ theo Quyết định 1982/QĐ-TTg (<i>Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam</i>).	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
CĐR PLO-3.1 có nội dung " <i>năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm</i> " thuộc bậc 6 (Đại học) theo Quyết định 1982/QĐ-TTg.	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
CĐR PLO-3.2 có nội dung " <i>khả năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại</i> " thuộc bậc 6 (Đại học) theo Quyết định 1982/QĐ-TTg. Nên xác định CĐR về mức tự chủ và trách nhiệm theo CĐR bậc 7 thuộc Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Ma trận đối sánh chưa thể hiện rõ mức độ hỗ trợ/đáp ứng của từng CĐR đối với từng mục tiêu	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Tiếng Anh không thể giúp đáp ứng CĐR PLO-1.1 ở mức M	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn

Không có học phần chuyên ngành đáp ứng CDR PLO-1.2	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Chỉ có 1 học phần cơ sở ngành và 1 học phần chuyên ngành đáp ứng CDR PLO-1.3 ở mức I.	Ngoài các học phần này, vẫn còn một số học phần thuộc nhóm cơ sở ngành và chuyên ngành tự chọn hỗ trợ ở mức cao hơn
Học phần thực tế ngành khó có thể đáp ứng mức M cho 3 CDR về kiến thức và mức A cho 3 CDR về kỹ năng.	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Cần kiểm tra lại mức độ đáp ứng của từng học phần bắt buộc đối với từng CDR.	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Có quá nhiều học phần tự chọn: 5/9 HP tự chọn trong nhóm cơ sở ngành (55,56%), 9/13 học phần tự chọn trong nhóm chuyên ngành (chiếm 69,23%). Nên giảm bớt học phần tự chọn.	Học phần tự chọn được thiết kế nhiều giúp sinh viên có nhiều tùy chọn học tập hơn, các học phần này sẽ được gom nhóm để thuận lợi khi triển khai
Nên giảm học phần có sự trùng nhau về kiến thức như Khai phá dữ liệu và Khoa học dữ liệu, Hệ hỗ trợ quyết định và Hệ cơ sở tri thức.	Chúng tôi đã loại bỏ học phần khai phá dữ liệu nâng cao ra khỏi CTĐT, các học phần khác đã hiệu chỉnh lại nội dung.
Nên làm rõ thêm nguồn học liệu phục vụ học tập.	Tài liệu học tập được thư viện trang bị trên website http://thuvien.dthu.edu.vn ; những tài liệu mới do giảng viên đề nghị sẽ được mua thêm để phục vụ đào tạo
Phản biện 2: TS. Nguyễn Hồng Quốc	
Theo người phản biện cần thêm học phần phương pháp nghiên cứu khoa học vào Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc bởi vì đào tạo Ths theo định hướng nghiên cứu hay ứng dụng thì trình độ Ths cũng là	Tiếp thu góp ý, bổ sung thêm học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học” vào khung chương trình đào tạo

những người có trình độ chuyên sâu về lĩnh vực đó. Và phù hợp với mục tiêu đã đặt ra trong đề án mở mã ngành.	
Nên bỏ học phần phân tích và thiết kế thuật toán vì học phần này đã có trong các chương trình đào tạo cử nhân Khoa học máy tính hoặc CNTT.	Học phần phân tích và thiết kế thuật toán là quan trọng trong CTĐT ở tất cả các bậc đào tạo, vậy nên, nhóm phát triển CTĐT đã thêm học phần phân tích và thiết kế thuật toán. Tuy nhiên, để thuận lợi khi tổ chức đào tạo và tránh trùng lặp, nhóm sẽ hiệu chỉnh thành học phần “phân tích và thiết kế thuật toán nâng cao”
Việc sắp xếp các môn học trong từng học kỳ chưa thật sự hợp lý như học phần mạng thế hệ sau lại học trước, trong khi học phần Mạng và kỹ thuật truyền dữ liệu lại học sau... Cần xem tính liên mạch kiến thức các học phần.	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Cần xem lại các học phần học tự chọn, có quá nhiều học phần. Ở đây có thể định hướng cho người học có thể chọn các học phần để nghiên cứu lĩnh vực chuyên sâu sau này của mình.	Học phần tự chọn được thiết kế nhiều giúp sinh viên có nhiều tùy chọn học tập hơn, các học phần này sẽ được gom nhóm để thuận lợi khi triển khai
Theo ý kiến người phản biện nên bỏ học phần thực tập nghề nghiệp và thực tập ngành trong chương trình đào tạo Ths.	Học phần này được thiết kế theo khung chung của DThU nhằm nâng cao mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà Trường
Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng có khả năng thực hiện tốt CTĐT. Tuy nhiên cần xem bố trí 1 giảng viên không nên phụ trách quá 3 học phần.	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn

Ủy viên: TS. Nguyễn Tấn Hoàng	
Theo cá nhân, nếu được nên bổ sung các học phần như “Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT”, “Xác suất và thống kê” để bổ sung thêm một số kiến thức nền cần thiết phục vụ cho một số học phần quan trọng khác như khai phá dữ liệu, học máy, khoa học dữ liệu, luận văn tốt nghiệp	Tiếp thu góp ý, bổ sung thêm học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học” vào khung chương trình đào tạo. Kiến thức về xác suất thống kê đã có trong học phần “Cơ sở toán cho Tin học”.
Nội dung hệ khuyến nghị nên cấu trúc vào học phần CSM.811-Hệ hỗ trợ quyết định thay vì thuộc học phần CSM.813- Máy học và ứng dụng nâng cao. Học phần CSM 806 khai phá dữ liệu nâng cao có một số nội dung tương đồng với học phần CSM 814. Khoa học dữ liệu	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Nên bổ sung thông tin mã số học phần cho một số học phần còn thiếu và bổ sung thông tin các học phần tiên quyết có việc tham gia một số học phần.	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Một số chuẩn đầu ra của một số học phần còn hơi thấp (bậc 2/6) so với mức độ đầu ra của một thạc sỹ, có thể gom gọn lại một số tiêu chí yêu cầu đầu ra để có thể nâng chuẩn đầu ra?	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Thư ký khoa học: TS. Võ Xuân Mai	
Một số từ ngữ sử dụng trong chuẩn đầu ra chưa rõ, cần sử dụng thang đo BLOOM để mô tả	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Chủ tịch Hội đồng: PGS. TS. Huỳnh Trung Hiếu	
Xem xét bổ sung kế hoạch đào tạo theo học kỳ cho học viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp và ngành gần	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn
Nội dung nên cập nhật theo hướng hiện đại phù hợp với yêu cầu về vị trí việc làm. Một số môn có quá nhiều tài liệu chính, nhiều tài liệu chính quá cũ	Nhóm biên soạn tiếp thu và đã hiệu chỉnh lại phù hợp hơn

8. Những vấn đề khác: Không.

Trưởng ban



TS. Lương Thái Ngọc

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Hội đồng xác nhận là các chỉnh sửa đề án mã ngành Khoa học máy tính trình độ thạc sĩ phù hợp với các yêu cầu của Hội đồng. Hội đồng thống nhất thông qua các chỉnh sửa.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS. TS. Huỳnh Trung Hiếu

THƯ KÝ KHOA HỌC



TS. Võ Xuân Mai

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân

01/06/2024

Số: 1600/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 10/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị Quyết số 76/NQ-HĐT ngày 21/6/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, Kỳ họp lần thứ 12 nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng thẩm định ngày 19/2/2023 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị Quyết số 113/NQ-HĐT ngày 14/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp, Kỳ họp lần thứ 15 nhiệm kỳ 2020 – 2025;



Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 22/3/2023 về việc thẩm định Đề án mở ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Sư phạm Toán – Tin và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ, mã số: 8480101 (có Khung chương trình và Bản mô tả chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong tổ chức đào tạo ngành Khoa học máy tính, trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ năm 2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng khoa Sư phạm Toán – Tin, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan của Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- LĐT, HĐT (để chỉ đạo);
- Website Trường (để công bố);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, SPTT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

